

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”**  
(Thực hiện: 4 tuần, từ ngày 06/04/2026 đến ngày 08/05/2026)

**I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
<b>I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>				
<b>a. Phát triển vận động</b>				
1	<p>- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> <b>* Hoạt động học:</b> - Hô hấp: Hít vào thở ra, gà gáy sáng. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Hai tay đưa trước, bắt chéo 2 tay trước ngực, hạ xuống. + Hai tay dang ngang lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Bật tách khếp chân + Đứng khụy gối - Tập theo lời bài hát: “Nắng sớm”</p>	
2	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>	<p>+ Đi kiễng gót. + Đi trong đường hẹp.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> BTTH: Đi trong đường hẹp. Ném xa bằng 1 tay</p>	

4	<p>Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).</li> <li>- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+ Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.</li> <li>+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc</li> <li>Lăn và di chuyển theo bóng</li> </ul>	
5	<p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+ Bò trong đường hẹp.</li> <li>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dốc.</li> <li>+ Bò chui qua cổng.</li> <li>+ Trườn về phía trước.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>Trườn về phía trước</p> <p>BTTH: Đi trong đường hẹp. Ném xa bằng 1 tay</p>	
7	<p>Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.</li> <li>- Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau.</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo, bút</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc.</li> <li>- Cài, cởi cúc.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ thực hiện trong giờ tạo hình.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>Cho trẻ thực hiện qua hoạt động góc, chơi trong giờ trả trẻ.</p> <p><b>* Vệ sinh ăn ngủ:</b></p> <p>Thực hiện trong hoạt động thay quần áo.</p>	
<b><i>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i></b>				
11	<p>Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> </ul>	<p><b>* Đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày:</b></p> <p>Xem tranh ảnh, lô tô,</p>	

	<p>giúp đỡ của người lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rửa tay, lau mặt, súc miệng.</li> <li>- Tháo tất, cởi quần, áo .....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> </ul>	<p>video, trò chuyện về một số món ăn hàng ngày.</p> <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b> Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p>	
12	<p>Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bát, thìa, cốc...</li> </ul>	<p>Hoạt động góc: Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: Cá, thịt, rau, củ. Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc...</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà</li> <li>- Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. (KNS) phòng.</li> <li>Giữ đầu tóc gọn gàng.</li> </ul>	
14	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i></li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</li> <li>- Nói với người lớn khi cơ thể không khỏe (lồng ghép KNS)</li> </ul>		
16	<p>Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở. (lồng ghép thiên tai cho trẻ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai).</li> <li>- Ứng phó khi nắc két trong không gian kín như ô tô, thang máy, phòng kho (lồng ghép kỹ năng sống)</li> </ul>	<p><b>* HD chơi:</b></p> <p>Xem tranh ảnh, video, trò chuyện về trường hợp không an toàn.</p> <p>Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở</p>	

17	<p>Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....</li> <li>- Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.</li> <li>- Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> <li>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>- Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</li> <li>- Nhận biết khu vực an toàn của trường học. nơi lánh nạn khi có thiên tai.</li> <li>- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.</li> <li>- Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động chơi,</b> lao động, vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tránh, không chơi, không sử dụng vật nguy hiểm, không đi theo người lạ, không nghịch vật sắc nhọn.</li> </ul> <p>Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</p>	
----	--	---	--	--

## II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

### a) Khám phá khoa học

19	<p>Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh hiện tượng tự nhiên đặc trưng của địa phương và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.</p> <p>Gọi tên các biểu hiện biến đổi khí hậu thời tiết nóng, lạnh, các loại thiên tai hay xảy ra của địa phương, hậu quả của thiên tai, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng phó khi gặp mưa/gió, bão (Lồng ghép kỹ năng sống)</li> </ul> <p>Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> <b>HD stem: Khám phá sự kì diệu của nước</b> TC về mùa hè của bé</p> <p><b>*Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi ngoài trời (Nhóm chơi với nước và cát)</li> <li>+ Chơi ở các góc chơi</li> <li>- Xem tranh ảnh, video về chủ đề các hiện tượng tự nhiên</li> </ul>	
20	<p>Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản</p>	<p>Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử</p>		

	với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	dụng đồ dùng, đồ chơi. Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Phòng tránh đuối nước (lồng ghép kỹ năng sống)		
22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	* <b>HD chơi:</b> Chơi trò chơi “Thi xem ai nhanh nhất” Xem tranh ảnh về các nguồn nước, bảo vệ nguồn nước	
23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	* <b>HD chơi:</b> - Chơi ở các góc: Nhận biết, phân biệt các hiện tượng tự nhiên - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về các hiện tượng tự nhiên	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Thực hiện trong giờ hoạt động góc, chơi trong giờ đón, trả trẻ. * <b>Hoạt động học:</b> - Âm nhạc - Tạo hình.	
<b><i>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i></b>				
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu	1 và nhiều	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trong quá trình chơi trẻ nhận biết được 1 và nhiều.	

	thị số lượng.			
27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trong quá trình chơi trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 đếm theo khả năng
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- ghép đôi		* <b>Hoạt động học:</b> LQVT: Ghép đôi 2 đối tượng
32	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trong quá trình chơi trẻ biết so sánh nhiều hơn - ít hơn; bằng nhau
<b>III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>				
44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động.
47	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động trong ngày.
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù		* <b>Hoạt động học:</b> Thơ: Mưa Thơ: Bé yêu trăng Thơ: Cầu vồng * <b>Hoạt động chơi:</b> - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.

		hợp với độ tuổi. Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ..	- Câu đố về các hiện tượng tự nhiên.	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương.	<b>* Hoạt động học:</b> Dạy trẻ kể chuyện: Biên, sông và suối	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	<b>* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</b> - Cô giáo dạy trẻ và trò chuyện cùng trẻ trong giờ đón trả trẻ. <b>* Hoạt động chơi:</b> Trả lời các câu hỏi của cô giáo khi chơi.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách	
55	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	Kể lại sự việc. <i>Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng mẹ đẻ.</i>	<b>* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</b> Xem tranh ảnh, video minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Cho trẻ chơi ở góc	

		<p>Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt</p> <p>Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</p> <p>Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.</p>	<p>sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh.</p> <p>- Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt</p> <p>Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</p> <p>Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.</p>	
<b>IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>				
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	<p><b>* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</b></p> <p>- Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi... giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn.</p> <p><b>* Hoạt động lao động:</b></p> <p>Cho trẻ làm những công việc vừa sức với trẻ.</p>	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).			
61	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	<p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.</p>	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	<p>Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).</p> <p>- Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình(lồng ghép</p>	<p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề.</p> <p>- Trò chơi học tập.</p> <p>- Trò chơi đóng kịch</p>	

		KNS)		
68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. - Chơi đóng vai. - Chơi vận động: Chơi hoà thuận với bạn.	
69	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối <i>bảo vệ rừng....</i> - Yêu quý bảo vệ chăm sóc cây xanh con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (lồng ghép KNS)	* <b>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</b> - Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; bảo vệ cây xanh, rừng, cảnh quan thiên nhiên	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp,</i> Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày (quần, áo, đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS)	* <b>Hoạt động lao động:</b> - Cho trẻ giúp cô vệ sinh trực nhật, nhặt rác, lá cây....	
<b>V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>				
71	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên,	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các giờ hoạt động vui chơi - Cho trẻ xem video, tranh ảnh, lô tô về một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua	
72	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy,			

	lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
73	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi ở hoạt động ngoài trời; Góc nghệ thuật. - Trẻ chơi ở góc sáng tạo	
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	<b>* Hoạt động học:</b> DH: Nắng sớm (TT) NH: Cho tôi đi làm mưa với	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	TC: Tai ai tinh hoặc tự chọn. NH: Ánh trăng hòa bình VĐTN: Trời nắng, trời mưa (TT) TC: Khiêu vũ với bóng hoặc tự chọn. VĐTN: Nắng sớm	
77	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	Vẽ phối hợp với các nét khác nhau để tạo ra các sự vật, con vật, đồ dùng....	NH: Đếm sao(TT) TC: Nhảy theo nhạc và tranh ghê. hoặc tự chọn. DH: Mùa hè đến (TT) NH: Em yêu biển lắm	
78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	TC: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng hoặc tự chọn. <b>* Hoạt động học:</b> Vẽ mây, mưa Tô màu cầu vồng, vẽ mặt trời <b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi ở hoạt động ngoài trời; Góc nghệ thuật.	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	<b>* Hoạt động học:</b> - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	

84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* <b>Hoạt động học:</b> - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	
----	---	--------------------------------	--	--

## II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về các hiện tượng tự nhiên.
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề Nước - hiện tượng tự nhiên.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề Nước - hiện tượng tự nhiên.

## III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô cùng trẻ trưng bày tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề Nước - hiện tượng tự nhiên.
- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề nhánh: Nước - hiện tượng tự nhiên, các mùa trong năm.
- Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề Nước - hiện tượng tự nhiên.
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao Nước - hiện tượng tự nhiên.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề để sưu tầm tranh ảnh, vật liệu sẵn có ở địa phương...
- Cô tuyên truyền với phụ huynh phối kết hợp cùng cô giáo chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ hoạt động.

## IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ.

- Nước - hiện tượng tự nhiên.
-